TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 198/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2022/HNST ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1958;
Địa chỉ thường trú: Đường P, Phường Q, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1958;
Địa chỉ thường trú: Đường T, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N thật sự tự nguyện ly hôn và tự khai có 03 (ba) con chung tên là Huỳnh Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/1982 (đã trưởng thành; Huỳnh Thanh N, sinh ngày 18/11/1985 (đã trưởng thành); Huỳnh Đặng Nhựt A, sinh ngày 04/12/2003 (đã trưởng thành). Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N 03 (ba) con chung tên là Huỳnh Thị Ngọc A, sinh ngày 24/10/1982 (đã trưởng thành; Huỳnh Thanh N, sinh ngày 18/11/1985 (đã trưởng thành); Huỳnh Đặng Nhựt A, sinh ngày 04/12/2003 (đã trưởng thành), con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N cùng khai đôi bên không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn: Căn cứ vào quy định tại điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 thì "Người cao tuổi được quy định trong luật này là Công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên", nên ông Huỳnh Thanh T và Bà Đặng Thị N được miễn theo Đơn xin miễn án phí, lệ phí ngày 12 tháng 4 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận X;
- UBND phường Q, Quận Y, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy công nhận kết hôn số 008, quyển số 01.1982 ngày 03/4/1982);
- Chi Cục THADS Quận X;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang